

Đề bài

Giữa Nguyễn Khuyến và Tú Xương có nỗi niềm tâm sự giống nhau nhưng giọng thơ khác nhau như thế nào? Hãy làm rõ ý kiến của mình.

Bài làm

Xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là xã hội thực dân nửa phong với biết bao những thói nát, nhố nhăng. Đây chính là môi trường để văn thơ hiện thực trào phúng thời kỳ này phát triển thành dòng, thành hướng riêng. Các tác giả của loại văn thơ này phần lớn là những nho sĩ. Ở họ có những nỗi niềm tâm sự giống nhau nhưng cũng có nhiều nét khác biệt. Ta bắt gặp điều này ở hai nhà thơ tiêu biểu nhất là Nguyễn Khuyến và Tú Xương.

Cả Nguyễn Khuyến và Tú Xương đều xuất thân từ dòng dõi nho học. Do vậy giữa hai người cũng ít nhiều gặp nhau về một tư tưởng. Tuy không cùng sinh ra trong một thời kì (Nguyễn Khuyến sinh ra và lớn lên khi Pháp chưa xâm lược còn Tú Xương sinh ra khi đất nước đang rơi vào cảnh nguy nan khốn đốn, công cuộc xâm lược và bình định của Pháp đang đi vào hồi cực thịnh). Nhưng nhìn chung hai mảnh đời đều trải qua thời kì đen tối nhất của lịch sử dân tộc. Xã hội Việt Nam lúc ấy đã chuyển sang một xã hội mới là xã hội thực dân nửa phong kiến. Cái xã hội ấy gắn với sự thay đổi trong tình hình giai cấp, sinh hoạt, trạng thái tâm lí xã hội. Đây là lúc ông làm thầy, thăng làm ông, cậu bồi, cậu bếp, thầy thông, thầy kí,... rất một phường bát tài vô liêm sỉ nhưng sẽ làm anh làm chị, nghênh ngang vênh mặt với đời. Và đây cũng là lúc nho phong tàn tạ, sĩ khí tiêu điều, bút lông đến ngày hết được sản đốn, mọi giá trị cũ đang sụp đổ trước uy thế của đồng tiền. Cái xã hội đảo điên tan tác ấy đã tác động đến nhiều nhà nho chân chính, có ý thức trước vận mệnh đất nước trong đó có Nguyễn Khuyến và Tú Xương. Trước hiện thực cuộc sống ấy cả hai ông đều có những nỗi niềm giống nhau: sự bất mãn phản kháng trước xã hội, tiếng nói tâm tình của một tấm lòng yêu nước nhưng giọng thơ lại rất khác nhau. Điều này sẽ được thấy rõ khi sớm hiểu về nội dung thơ ca của hai nhà thơ.

Cùng là sự bất mãn với xã hội, châm biếm, tố cáo những người những việc xấu xa nhưng cách thể hiện của hai nhà thơ rất khác nhau. Nguyễn Khuyến nổi tiếng là một nhà thơ châm biếm. Nội dung châm biếm của ông bao giờ cũng có một ý nghĩa xã hội và chính trị phong phú. Động cơ châm biếm của ông xuất phát không phải từ sự bất mãn về quyền lợi cá nhân mà là từ lòng yêu nước nồng nàn. Đối tượng đả kích của ông tập trung xung quanh những người những việc có liên quan đến việc nước mất hay việc thực dân Pháp đặt quyền thống trị trên đất nước ta. Hạng người bị Nguyễn Khuyến châm biếm nhiều hơn cả là bọn thống trị phong kiến. Ông rất khinh và ghét mọi quan lại cũ hay mới vì ông cho rằng khi chủ quyền trong nước đã mất thì làm quan là một điều hổ thẹn, một sự vi phạm không thể tha thứ được đối với đạo đức của một nhà nho chân chính. Nguyễn Khuyến đã đánh một đòn đau vào toàn bộ bọn vua quan đương thời khi chỉ ra tất cả bọn chúng chỉ là một đám hát chèo nghĩa là một đám bù nhìn của thực dân:

Vua chèo còn chẳng ra gì

Quan chèo vai nhỏ khác chi thằng hề

Ông đã hạ bệ những ông tiên sĩ tri thức nhân tài của chế độ phong kiến khi ví chúng với những ông tiên sĩ giấy. Tất cả chỉ là một lũ bất tài vô dụng:

*Chiết thân xiêm áo sao mà nhẹ
Cái giá khoa danh thế mới hời
Ghế treo lọng xanh ngồi bảnh chọe
Nghĩ rằng đồ thật hoá đồ chơi*

Nguyễn Khuyến đã lột trần cái bản chất xấu xí giả tạo của bọn quan lại nhưng bằng một cách thể hiện một cách rất nhẹ nhàng sâu kín. Cái bản chất ấy thường được bọc bên trong những hình ảnh ẩn dụ với nhiều hình thức: khi là sự mượn lời của người vợ mắng chồng, khi là qua một đồ vật giá, khi là lời khuyên... Tất cả đều ẩn ý, sâu cay.

Khác với Nguyễn Khuyến, Tú Xương khi phản ánh hiện thực ông thường miêu tả một cách chân thật đến chua xót, đắng cay chứ không nhẹ nhàng thâm thúy. Tuy nhiên, đó không phải là “một lối chữ đồng, bất lực chứng tỏ một trạng thái đầy ghen tức, oán hờn” như có người phê phán. Ông không hoàn toàn đứng trên lập trường cá nhân, bất mãn rồi phản ánh hiện thực. Tú Xương có vướng mắc trong vấn đề thi cử, có phần bất mãn cá nhân. Điều đó chúng ta không chối cãi. Nhưng điều cần thấy trước là ở Tú Xương có phần bất mãn chung của dân tộc. Nói cho đúng là ở Tú Xương bất mãn cá nhân và bất mãn chung của dân tộc đã kết hợp thành một chỗ đứng, một tư thế cho Tú Xương nhìn hiện thực và phê phán hiện thực. Cũng là châm biếm, đả kích bọn quan lại nhưng hãy xem, quan lại trong thơ Tú Xương hiện lên như thế nào? Với một thái độ khinh ghét đến tột độ, quan lại trong mắt của Tú Xương cũng là món hàng cho nên “đưa thì mua tước, đưa mua quan”, cũng thành chuyện đắt rẻ “Tri huyện lâu nay giá rẻ mà”. Bộ mặt quan lại trong thơ Tú Xương hiện lên khá đậm nét. Tú Xương đã dựng lên trước mắt người đọc một cuốn phim thời sự đơn sơ nhưng sâu sắc về lai lịch, hành tung của bọn đó. Khi còn là sĩ tử, họ lôi thôi bệ rạc, một chút sinh khí không còn:

Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ

Họ tranh lộn nhau khoa bảng:

*Hai đứa tranh nhau cái thủ khoa
Tuân khoe văn hoạt, nghị văn già*

Khi đỗ đạt được thì chẳng qua là lao sâu vào ô nhục:

*Trên ghé bà đầm ngoi đít vịt,
Dưới sân quan cử ngỗng đầu rồng*

Rồi lợc làm quan thì sa đọa, truy lạc, không còn lấy chút đạo lí tối thiểu:

*Chồng chung vợ chạ kìa cô bố
Đậu lạy quan xin nợ chủ hàn*

Đặc biệt họ chỉ chuyên nghề vơ vét, bòn rút của nhân dân mà một chút trách nhiệm cũng không hề nghĩ tới:

*Chữ y chữ chiếu không phê đến
Ông chỉ quen phê một chữ tiền*

Dưới ngòi bút của Tú Xương, quan lại là phường tuồng, đeo râu vẽ mặt, hò hét múa may để lừa bịp thiên hạ:

*Nào có ra gì cái lũ tuồng,
Cũng hò cũng hét cũng y uông
Dẫu rằng dối được đàn con trẻ,
Cái mặt bôi vôi nghĩ cũng buồn*

Mô tả bọn quan lại trong buổi đầu của xã hội thực dân nửa phong kiến như Tú Xương là hay lắm.

Trong xã hội thực dân nửa phong kiến, đồng tiền làm mưa làm gió thêm một bước gây đảo điên trong xã hội. Cùng là sự phản ánh mặt tiêu cực của đồng tiền nhưng ở Nguyễn Khuyến đó là một câu hỏi nghe nhẹ nhàng nhàng hàm ý sâu cay:

*Có tiền việc ấy mà xong nhỉ!
Đời trước làm quan cũng thế à?*

Khác hẳn với cách viết của Tú Xương, dưới ngòi bút của ông, đồng tiền có sức mạnh kì lạ. Nó được người đời âu yếm và tôn thờ. Nó bắt kẻ “tráng sĩ cũng nằm co” nếu trong túi không có nó, ngược lại nó cho phép hễ ai có nó thì tha hồ nói dối nói chuột mà vẫn được người khen. Đúng là:

*Kẻ yêu người ghét hay gì chữ
Đưa trọng thăng kinh chỉ vì tiền.*

Vì tiền mà bao nhiêu xấu xa thối nát, bao nhiêu quái gở lố lăng một ngày một diễn ra trong xã hội. Vị tiền mà có cảnh:

*Chí cha chí chát khua giày dép
Đen thui đen thui cũng lượm là.*

Vì tiền mà bọn tu hành bỏ rơi cả đức độ từ bi của Phật quay sống cái nghề cho vay nặng lãi, vì tiền mà nhiều gia đình lục đục, con khinh bố, vợ chửi chồng. Thật là nguy hiểm. Đồng tiền đã phá hoại nhân tâm, phá hoại đạo lí, phá hoại bao nhiêu tình cảm thiêng liêng của con người.

Như vậy ở cùng một đối tượng phản ánh nhưng người đọc bao giờ cũng phân biệt được đâu là thơ Nguyễn Khuyến, đâu là thơ Tú Xương chính bởi giọng điệu. Thơ Nguyễn Khuyến bao giờ cũng nhẹ nhàng, thường dùng hình thức ẩn dụ để qua đó đả kích, phê phán đối tượng. Người đọc thấy được cái hàm ý sâu cay thâm thúy ẩn chứa đằng sau con chữ. Đọc thơ Nguyễn Khuyến lúc đầu tưởng là khen đấy, hỏi han ân cần thật đấy nhưng để rồi đến câu cuối lại là lời mỉa mai chế nhạo của nhà thơ. Tú Xương thì khác, ông

không dùng ẩn dụ mà nói hẳn, đả kích trực tiếp đối tượng với tất cả những xấu xa của nó. Thơ ông như những đòn giáng thẳng vào đối tượng, lời tuốt hết những xấu xa, giả tạo của chúng, phơi bày trước mắt người đọc.

Đọc thơ Nguyễn Khuyến người đọc thấy hóm hỉnh và thâm thúy thì đến thơ Tú Xương đó lại là sự bức bối, bất mãn đối với cái xã hội thực dân nửa phong kiến. Cái xã hội ấy đã đẻ ra những thứ nhỏ nhăng, lố bịch. Ở đây, người đọc luôn thấy được ngay sự xấu xa của đối tượng bị nhắc đến và thái độ gay gắt của nhà thơ thể hiện trên con chữ mà không cần suy ngẫm, đợi chờ.

Tuy nhiên, châm biếm đả kích sự xấu xa của xã hội mới chỉ là một mặt của lòng yêu nước ở hai nhà thơ. Một mặt khác không kém phần quan trọng là những nỗi buồn rầu, đau đớn thương tiếc luôn giày vò tâm can họ. Cả hai đều ý thức được nỗi nhục mất nước, ý thức được trách nhiệm của kẻ sĩ trước vận mệnh nước nhà rồi bất lực. Họ nghĩ đến giống nòi, tổ tông, biết tỏ thái độ bất hợp tác với kẻ thù, biết khinh bỉ những kẻ bán mất lương tâm. Song đến cuối đời vẫn không thoát được cái vòng bế tắc, quẩn quanh, sự day dứt mà chủ yếu vẫn bởi họ không đủ dũng khí bước vào đấu tranh.

Nguyễn Khuyến đã từng làm quan nhưng khi nhận ra những suy đồi của chế độ ông lập tức dứt áo giã từ. Ra đi theo tiếng gọi của lương tâm ông quyết sống cuộc đời dù nghèo khổ nhưng bảo toàn được danh tiết. Tú Xương không làm quan, đi thi tám lần không đỗ chỉ bởi phạm huý, sai luật.

Đứng trước những đổi thay của thế thái nhân tình, nhân cách nhà nho chân chính của hai con người ấy vẫn giữ được sự vững vàng, kiên trung. Ở họ ta bắt gặp những quan điểm sống giống nhau. Với Nguyễn Khuyến đó là cách sống giả câm giả điếc “Tám hồng nhan đem bồi lấm xóa nhòa”. Tú Xương cũng vậy, sống chỉ là “âm ờ, giả câm giả điếc”, là “khôn chán thì giả làm ngây” là không cần phô trương chí khí với đời là không màng công danh, ung dung ngoài vòng cương tỏa mà vẫn vững cho thỏa chí.

Hai con người, hai cách sống, hai cách thể hiện khác nhau, điều đó tạo nên sự độc đáo riêng đối với từng phong cách tác giả đồng thời làm giàu, làm đẹp thêm cho vườn hoa văn học đất nước. Nhưng dù khác nhau về hình thức, họ lại gặp nhau nơi tấm lòng yêu nước sắt son, chung thủy. Đây chính là yếu tố để cả Tam nguyên Yên Đổ Nguyễn Khuyến và người thư kí của thời đại Tú Xương luôn đi bên nhau và cùng nhau đường hoàng bước vào cõi bất diệt của văn học Việt Nam.